

Số: 61/TB-ĐHSG-ĐTSDH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 2 năm 2016

**THÔNG BÁO SỐ 2**  
**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 16.1 NĂM 2016**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
ĐẾN	Số: ..... 599 .....
	Ngày: 4/3
Chuyển:	.....
Lưu hồ sơ số:	.....

Kính gửi: ..... Sở ..... Giáo ..... dục ..... xã ..... Đào ..... tạo ..... tỉnh ..... Bến ..... Tre .....

Trường Đại học Sài Gòn thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 16.1 năm 2016 như sau:

**1. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH**

TT	Chuyên ngành	Mã số	TT	Chuyên ngành	Mã số
1	Quản lý giáo dục	60140114	6	Hóa hữu cơ	60440114
2	Tài chính – Ngân hàng	60340201	7	Lịch sử Việt Nam	60220313
3	Quản trị kinh doanh	60340102	8	Ngôn ngữ học	60220240
4	Toán giải tích	60460102	9	Văn học Việt Nam	60220121
5	LL và PPDH bộ môn Toán	60140111			

**2. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

**2.1. Về văn bằng**

Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi;
- Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi; đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn;
- Đã tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi (chỉ áp dụng cho chuyên ngành Quản lý giáo dục và chuyên ngành Quản trị kinh doanh); đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn.

**Ghi chú:** Hội đồng tuyển sinh chấp nhận việc sử dụng Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời khi chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học; nếu trúng tuyển, thí sinh phải nộp bản sao văn bằng có công chứng.

**2.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn (riêng chuyên ngành Quản lý giáo dục sẽ nêu ở Mục 2.4)**

Người dự thi phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi). Riêng trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

### 2.3. Điều kiện khác

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận;

- Có đủ sức khoẻ để học tập;

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn.

### 2.4. Yêu cầu bổ sung đối với chuyên ngành Quản lý giáo dục

#### a. Về văn bằng:

Người dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành gần và ngành khác đối với ngành Quản lý giáo dục. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần và ngành khác, thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Sài Gòn.

#### b. Về kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Đối với người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp hoặc ngành gần phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác, đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác. Riêng trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học ngành Quản lý giáo dục đạt loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

#### c. Về đối tượng dự thi:

- Người dự thi phải làm việc hoặc được quy hoạch tại một trong các vị trí công tác sau đây: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn (có quyết định bổ nhiệm, quyết định quy hoạch) các trường từ mầm non trở lên; cán bộ quản lý công tác Đảng trong các cơ sở giáo dục đào tạo; cán bộ quản lý và chuyên viên (làm công tác quản lý giáo dục) của các tổ chức chính trị-xã hội, các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, quận/huyện, sở/phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Công văn cử cán bộ đi thi trong hồ sơ đăng ký dự thi phải có xác nhận về vị trí công tác hoặc vị trí quy hoạch.

## 3. DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

### 3.1. Các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi

Số TT	Chuyên ngành dự thi	Ngành đúng, ngành phù hợp	Ngành gần
1	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	- Giáo dục học - Ngành Sư phạm (các ngành đào tạo giáo viên trung học, tiểu học, mầm non).
2	Tài chính – Ngân hàng	Các ngành Tài chính, Ngân hàng	Tất cả các ngành khác thuộc khối Kinh tế mà bằng tốt nghiệp đại học là Cử nhân Kinh tế
3	Quản trị kinh doanh	- Các ngành về Quản trị kinh doanh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng.

4	Toán giải tích	- Toán học - Sư phạm Toán học	Toán ứng dụng, Toán cơ, Toán tin, Sư phạm Toán – Tin, Toán kinh tế, Toán thống kê
5	LL & PPDH bộ môn Toán	- Sư phạm Toán học - Toán học (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Toán học, Toán ứng dụng, Toán cơ, Toán tin, Toán kinh tế, Toán thống kê
6	Hóa hữu cơ	- Hóa học - Sư phạm Hóa học	Khoa học môi trường, Kỹ thuật môi trường, Công nghệ hóa học, Kỹ thuật hóa học, Hóa dược
7	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử - Sư phạm Lịch sử	Châu Á học, Quốc tế học, Bảo tàng học, Đông Phương học, Nhân học, Việt Nam học
8	Ngôn ngữ học	- Ngôn ngữ học - Ngữ văn - Sư phạm Ngữ văn - Hán – Nôm	- Việt Nam học, Văn học, Văn hóa học, Báo chí, Đông Phương học, Đông Nam Á học - Các ngành Sư phạm tiếng Anh/Pháp/Trung/ Nga/Đức/Nhật - Các ngành Ngôn ngữ Anh/Pháp/Trung/Nga/ Đức/Nhật
9	Văn học Việt Nam	- Sư phạm Ngữ văn - Văn học - Sáng tác Văn học - Việt Nam học	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ học, Văn hóa học

### 3.2. Các học phần bổ sung kiến thức

Áp dụng cho các ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi

STT	Chuyên ngành	Học phần bổ sung	Số tín chỉ
1	Quản lý giáo dục	Quản lý hoạt động giáo dục, dạy học trong nhà trường	03
		Đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục	03
2	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính tiền tệ	03
		Tài chính doanh nghiệp	03
		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	03
3	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp	03
		Quản trị chiến lược	03
		Quản trị nguồn nhân lực	03
4	Toán giải tích	Topo	03
		Giải tích hàm	03
5	LL & PPDH bộ môn Toán	Lí luận dạy học	03
		Phương pháp dạy học Toán	03
6	Hóa hữu cơ	Hóa hữu cơ 1	03
		Hóa hữu cơ 2	03
		Các phương pháp hóa lý trong phân tích hữu cơ	03
7	Lịch sử Việt Nam	Những vấn đề Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	03
		Việt Nam trong tiến trình lịch sử cận hiện đại, hội nhập và phát triển	03
		Chế độ ruộng đất Việt Nam trong lịch sử	03
8	Ngôn ngữ học	Cơ sở ngôn ngữ học	02
		Ngữ âm học tiếng Việt	02
		Từ vựng học tiếng Việt	02
		Ngữ pháp học tiếng Việt	02
		Phong cách học tiếng Việt	02
9	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XVIII	02
		Văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX	02
		Văn học Việt Nam giai đoạn 1900-1945	02

	Văn học Việt Nam giai đoạn 1945- 1975	02
	Lí luận văn học (Nguyên lí lí luận văn học, Tác phẩm văn học)	02
	Chủ nghĩa nhân văn trong văn học	02

**Áp dụng cho các ngành khác với ngành, chuyên ngành dự thi**

STT	Chuyên ngành	Học phần bổ sung	Số tín chỉ
1	Quản lí giáo dục	Tâm lý học đại cương	02
		Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	03
		Giáo dục học đại cương	02
		Quản lí hoạt động giáo dục, dạy học trong nhà trường	03
		Đại cương khoa học quản lí và quản lí giáo dục	03
2	Quản trị kinh doanh	Sẽ tổ chức học bổ sung kiến thức và tuyển sinh từ khóa 16.2 năm 2016	

**Ghi chú:** Nếu có học phần thuộc danh sách các học phần bổ sung kiến thức mà người dự thi đã học ở bậc đại học và có số tín chỉ phù hợp thì người dự thi nộp bảng điểm có công chứng để nhà trường xem xét khi đăng kí học bổ sung kiến thức.

**4. CÁC MÔN THI TUYỂN SINH**

**4.1. Môn cơ bản và môn cơ sở**

STT	Chuyên ngành	Mã số	Các môn thi tuyển	
			Môn cơ bản	Môn cơ sở
1	Quản lí giáo dục	60140114	Lôgic học	Giáo dục học đại cương
2	Tài chính – Ngân hàng	60340201	Toán kinh tế	Kinh tế học
3	Quản trị kinh doanh	60340102		
4	Toán giải tích	60460102	Giải tích và Đại số	Giải tích hàm
5	LL & PPDH bộ môn Toán	60140111	Đại số	Giải tích
6	Hóa hữu cơ	60440114	Cấu tạo chất và cơ sở lý thuyết hóa học	Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ
7	Lịch sử Việt Nam	60220313	Triết học	Lịch sử Việt Nam
8	Ngôn ngữ học	60220240	Triết học	Ngôn ngữ học đại cương
9	Văn học Việt Nam	60220121	Lí luận văn học	Lịch sử văn học Việt Nam

**4.2. Môn ngoại ngữ**

4.2.1. Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh (trình độ B, nội dung thi theo quy định hiện hành).

4.2.2. Miễn thi đầu vào môn ngoại ngữ:

a. Thí sinh có năng lực ngoại ngữ thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ được xem xét để miễn thi môn ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ (theo Bảng dưới đây) trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp đơn xin miễn thi môn ngoại ngữ, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận:

### Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

### Một số tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

b. Hồ sơ xin miễn thi môn ngoại ngữ:

- Đơn xin miễn thi môn ngoại ngữ (mẫu có sẵn tại Phòng Đào tạo Sau đại học), bản sao có công chứng các minh chứng liên quan (có bản gốc đối chiếu khi nộp đơn).

- Thời hạn nộp hồ sơ xin miễn thi môn ngoại ngữ: đến hết ngày 22/4/2016.

Danh sách thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ sẽ được thông báo tại bảng tin của Phòng Đào tạo Sau đại học trước khi tổ chức ôn thi.

## 5. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ MỨC ƯU TIÊN

### 5.1. Đối tượng ưu tiên

a. Người có thời gian công tác liên tục 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a nêu trên;

f. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

### 5.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng mười điểm vào kết quả thi môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc

diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm cho môn thi cơ bản (thang điểm 10).

### **5.3. Hồ sơ xét đối tượng ưu tiên**

- Đơn xin xét đối tượng ưu tiên (mẫu có sẵn tại Phòng Đào tạo Sau đại học), kèm văn bản minh chứng liên quan.

- Thời hạn nộp hồ sơ xét đối tượng ưu tiên: đến hết ngày 27/4/2016.

Danh sách thí sinh thuộc các đối tượng ưu tiên sẽ được thông báo tại bảng tin của Phòng Đào tạo Sau đại học trước khi tổ chức thi tuyển sinh.

## **6. LỆ PHÍ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC, ÔN THI VÀ THI TUYỂN SINH**

- Lệ phí hồ sơ: 120.000đ/1 hồ sơ;
- Lệ phí đăng kí thi: 60.000đ/1 người;
- Lệ phí thi: 120.000đ/1 môn thi;
- Lệ phí ôn thi: 1.200.000đ/1 môn;
- Lệ phí học bổ sung kiến thức: 220.000đ/1 tín chỉ.

## **7. THỜI GIAN PHÁT/NHẬN HỒ SƠ, HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC, ÔN THI VÀ THI TUYỂN SINH**

### **7.1. Phát và nhận hồ sơ đăng kí dự thi**

- Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 27/4/2016; không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
- Địa điểm: Phòng Đào tạo Sau đại học (D003), Trường Đại học Sài Gòn.

### **7.2. Học bổ sung kiến thức**

- Các lớp bổ sung kiến thức (dành cho thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần và ngành khác) chỉ mở lớp khi đủ số lượng thí sinh đăng kí. Lịch học cụ thể từng học phần sẽ được thông báo tại Phòng Đào tạo Sau đại học và trên website của Phòng.

- Thời hạn đăng kí học bổ sung kiến thức: đến hết ngày 10/3/2016;
- Thời gian học: 14/3/2016 đến 10/4/2016;
- Thời gian thi bổ sung kiến thức: buổi tối các ngày từ 11 đến 15/4/2016.

### **7.3. Ôn thi tuyển sinh**

- Các lớp ôn thi tuyển sinh: chỉ mở lớp khi có đủ số lượng thí sinh đăng kí. Lịch ôn thi sẽ được thông báo tại Phòng Đào tạo Sau đại học và trên website của Phòng.

- Thời hạn đăng kí ôn thi: đến hết ngày 27/4/2016;
- Thời gian ôn thi: 04/5/2016 đến 22/5/2016.

### **7.4. Tổ chức thi tuyển sinh**

Các ngày 27,28,29 tháng 5 năm 2016.

## **8. HỒ SƠ ĐĂNG KÍ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC VÀ HỒ SƠ DỰ THI**

### **8.1 Hồ sơ đăng kí học bổ sung kiến thức:**

Hồ sơ đăng kí học bổ sung kiến thức bao gồm:

1. Phiếu đăng kí học bổ sung kiến thức (theo mẫu của Trường Đại học Sài Gòn);
2. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học.

### **8.2. Hồ sơ đăng kí dự thi:**

Hồ sơ đăng kí dự thi bao gồm:

1. Phiếu đăng kí dự thi (theo mẫu), trong đó cần ghi rõ các thông tin và có ý kiến của cơ quan cử đi học (nếu thí sinh thuộc diện được cơ quan cử đi học);
2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú;
3. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học; bằng điểm đại học có công chứng (nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại);
4. Chứng chỉ bổ sung kiến thức do Trường Đại học Sài Gòn quy định (nếu thuộc diện phải học bổ sung kiến thức);
5. Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp không quá sáu tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
6. Công văn cử cán bộ đi thi (theo mẫu) có xác nhận của thủ trưởng cơ quan công tác (nếu thí sinh thuộc diện được cử đi học);
7. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động hoặc các văn bản đề chứng nhận thời gian, kinh nghiệm công tác chuyên môn;
8. Hồ sơ miễn thi môn ngoại ngữ và xét đối tượng ưu tiên (nếu có nguyện vọng);
9. Hai phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của thí sinh;
10. Bốn ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp không quá 3 tháng có ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi ở phía sau ảnh.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

**Phòng Đào tạo Sau đại học (phòng D003), Trường Đại học Sài Gòn**

**Số 273 An Dương Vương, P.3, Q.5, TP. Hồ Chí Minh**

**Điện thoại: (08) 38.303.108;**

**Website: <http://dtsdh.sgu.edu.vn>**

**Nơi nhận:**

- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- TTTT&PTGD (để đăng tải trên website);
- Lưu: P.ĐTSĐH, VP.



**PGS.TS. Nguyễn Viết Ngoạn**